**Phụ lục 2**

**1. Các chứng chỉ Ngoại ngữ được sử dụng làm minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngôn ngữ** | **Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận** | **Trình độ/Thang điểm** |
|  | Tiếng Anh | TOEFL iBT | Từ 46 trở lên |
| IELTS | Từ 5.5 trở lên |
| Cambridge Assessment English | B2 First/B2 Business Vantage/LinguaskillThang điểm: từ 160 trở lên |
| Aptis ESOL | B2  |
|  | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF từ 400 trở lênDELF B2 trở lênDiplôme de Langue |
|  | Tiếng Đức | Goethe -Institut | Goethe- Zertifikat B2 trở lên |
| The German TestDaF language certificate | TestDaF level 4 (TDN4) trở lên |
|  | Tiếng Trung Quốc | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK level 4 trở lên |
|  | Tiếng Nhật | Japanese  Language Proficiency  Test (JLPT) | N3 trở lên |
|  | Tiếng Nga | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL  - Test of Russian as a Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên |
|  | Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài  | Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam | Từ bậc 4 trở lên |

**2**. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển được quy định như sau:

2.1. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được cấp trước ngày 10/9/2022 *(là ngày bắt đầu hiệu lực thi hành của Thông tư số 11/2022/TT-BGD ĐT ngày 26/07/2022 Quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài)* và còn thời hạn 02 năm tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển;

2.2. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài sau ngày 10/9/2022 được cấp bởi các cơ sở đã có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ *(danh sách cơ sở được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo:* [*http://moet.gov.vn*](http://moet.gov.vn) *và trang thông tin điện tử của Cục Quản lý chất lượng* [*http://moet.gov.vn*](http://moet.gov.vn) *)*

2.3. Chứng chỉ TOEFL iBT: chứng chỉ do IIG Việt Nam cấp; chứng chỉ cấp cho người dự thi theo hình thức Home Edition trước ngày 10/9/2022 và còn thời hạn 02 năm tính đến ngày 31/8/2023.

2.4. Chứng chỉ Aptis ESOL: được cấp sau ngày 31/3/2023 (ngày có hiệu lực của Quyết định 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các cấp bậc của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) và do các cơ sở đã có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ.

 2.5. Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: được cấp bởi các cơ sở đã được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 19/9/2017 và Thông tư 24/2021/TT-BGĐT ngày 08/9/2021. Danh sách các cơ sở được Bộ GD&ĐT cấp phép được cập nhật tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển;

Mẫu chứng chỉ xem ở mục 2.6

2.6. Mẫu chứng chỉ ngoại ngữ theo theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *(theo Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

